

Quận 9, Ngày 23 tháng 10 năm 2019

KẾT QUẢ KỲ THI HỌC SINH GIỎI THCS NĂM HỌC 2019 - 2020

Môn thi: Máy tính cầm tay

Các học sinh có tên trong đội dự tuyển bắt đầu học từ 7g30 ngày 27/10/2019 tại THCS Hoa Lư

TT	SBD	Họ và lót	Tên	Ngày sinh			Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Lớp	Trường THCS	Điểm	Ghi chú
1	MT10	Bùi Hải	Đăng	20	4	2005	Tp.HCM		Kinh	9/8	Phước Bình	10.00	ĐDT
2	MT36	Nguyễn Đình Thảo	Nhi	23	10	2005	Tp.HCM	x	Kinh	9/7	Phước Bình	9.00	ĐDT
3	MT42	Lê Thành	Tài	9	3	2005	Tp.HCM		Kinh	9A1	Trần Quốc Toàn	8.50	ĐDT
4	MT02	Trần Gia Bảo	Anh	7	9	2005	Tp.HCM		Kinh	9/7	Phước Bình	8.00	ĐDT
5	MT14	Nguyễn Lê Tùng	Dương	28	8	2005	Tp.HCM		Kinh	9/7	Phước Bình	8.00	ĐDT
6	MT49	Nguyễn Đức	Tiến	16	7	2005	Nam Định		Kinh	9A3	Hoa Lư	7.50	ĐDT
7	MT33	Trần Nguyễn Duy	Minh	17	9	2005	Tp.HCM		Kinh	9A8	Trần Quốc Toàn	6.75	ĐDT
8	MT41	Trần Đăng Khánh	Son	14	8	2005	Phú Thọ		Kinh	9A1	Trần Quốc Toàn	6.75	ĐDT
9	MT28	Đoàn Thanh	Lam	15	1	2005	Tp.HCM	x	Kinh	9/6	Hoa Lư	5.50	ĐDT
10	MT05	Lê Chí	Bảo	10	9	2005	Tp.HCM		Kinh	9/7	Phước Bình	5.25	ĐDT
11	MT01	Lê Thiện	Ấn	19	6	2005	Tp.HCM		Kinh	9/1	Phước Bình	5.00	
12	MT09	Phạm Nguyễn Hòa	Bình	6	5	2005	Phú Yên	x	Kinh	9A1	Trường Thành	5.00	
13	MT11	Nguyễn Phước	Đạt	3	6	2005	Tp.HCM		Kinh	9A3	Hoa Lư	5.00	
14	MT19	Nguyễn Minh	Hưng	5	6	2005	Tp.HCM		Kinh	9A3	Hoa Lư	5.00	
15	MT44	Trương Phan Kim	Thảo	1	2	2005	Tp.HCM	x	Kinh	9A1	Trần Quốc Toàn	5.00	
16	MT46	Nguyễn Nhật Anh	Thư	3	2	2005	Tp.HCM	x	Kinh	9A8	Trần Quốc Toàn	5.00	
17	MT17	Trần Nhật	Hào	3	12	2005	Tp.HCM		Kinh	9A11	Trần Quốc Toàn	4.75	
18	MT23	Nguyễn Phạm Minh	Khôi	28	10	2005	Tp.HCM		Kinh	9A8	Trần Quốc Toàn	4.75	
19	MT31	Phạm Thị Khánh	Linh	10	11	2005	Tp.HCM	x	Kinh	9A8	Trần Quốc Toàn	4.75	
20	MT48	Đặng Hoài	Thương	17	4	2005	Nam Định	x	Kinh	9A8	Trần Quốc Toàn	4.75	
21	MT50	Nguyễn Anh	Tú	10	1	2005	Tp.HCM		Kinh	9A8	Trần Quốc Toàn	4.75	
22	MT52	Lê Phương	Vy	29	6	2005	Bình Thuận	x	Kinh	9A11	Trần Quốc Toàn	4.75	
23	MT16	Nguyễn Thảo	Hân	14	10	2005	Tp.HCM	x	Kinh	9A11	Trần Quốc Toàn	4.50	
24	MT40	Trần Hương	Quỳnh	31	10	2005	Tp.HCM	x	Kinh	9A11	Trần Quốc Toàn	4.25	
25	MT45	Nguyễn Trần Anh	Thư	10	11	2005	Tp.HCM	x	Kinh	9A1	Trần Quốc Toàn	4.25	
26	MT29	Đoàn Lý Khánh	Lam	12	9	2005	Tp.HCM	x	Kinh	9/1	Hoa Lư	3.75	
27	MT30	Bùi Xuân	Lâm	4	4	2005	Tp.HCM		Kinh	9A3	Hoa Lư	3.75	
28	MT21	Phùng Trần Khánh	Huyền	11	5	2005	Tp.HCM	x	Kinh	9A8	Trần Quốc Toàn	3.25	

TT	SBD	Họ và lót	Tên	Ngày sinh			Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Lớp	Trường THCS	Điểm	Ghi chú
29	MT20	Hồ Nguyễn Quang	Huy	8	11	2005	Bình Định		Kinh	9/3	Hưng Bình	3.00	
30	MT34	Phạm Quang	Minh	27	11	2005	Tp.HCM		Kinh	9A1	Trường Thạnh	3.00	
31	MT38	Thái Hoàng Yến	Nhi	19	1	2005	Tp.HCM	x	Kinh	9A3	Hoa Lư	3.00	
32	MT43	Nguyễn Phạm Thu	Thảo	12	7	2005	Tp.HCM	x	Kinh	9/3	Tăng N. Phú B	3.00	
33	MT47	Kiều Thiên	Thư	8	12	2005	Tp.HCM	x	Kinh	9A1	Trường Thạnh	3.00	
34	MT51	Nguyễn Thúy	Vy	24	8	2005	Tp.HCM	x	Kinh	9/2	Hưng Bình	3.00	
35	MT54	Võ	Hoàng	23	11	2005	Tp.HCM		Kinh	9A4	Long Bình	3.00	
36	MT22	Phạm Minh Bảo	Khang	21	1	2005	Tp.HCM		Kinh	9A2	Đặng Tấn Tài	2.50	
37	MT32	Trương Văn	Long	11	3	2005	Cần Thơ		Kinh	9A1	Trường Thạnh	2.50	
38	MT03	Nguyễn Phạm Trâm	Anh	5	12	2005	Tp.HCM	x	Kinh	9A3	Hoa Lư	2.00	
39	MT12	Nguyễn Như Lâm	Dũng	27	1	2005	Lâm Đồng		Kinh	9/1	Đặng Tấn Tài	2.00	
40	MT18	Bạch Thị Minh	Hiền	14	12	2005	Quảng Ngãi	x	Kinh	9/6	Hoa Lư	2.00	
41	MT35	Trần Nguyễn Hoàng	Nhật	31	8	2005	Quảng Trị		Kinh	9/3	Tăng N. Phú B	2.00	
42	MT37	Lê Ngọc Yến	Nhi	15	8	2005	Tp.HCM	x	Kinh	9A1	Tăng N. Phú B	2.00	
43	MT08	Huỳnh Nguyễn Thiên	Bảo	10	8	2005	Tp.HCM		Kinh	9A1	Trần Quốc Toàn	1.75	
44	MT13	Hồ Minh Trí	Dũng	12	2	2005	Tp.HCM		Kinh	9A1	Tăng N. Phú B	1.50	
45	MT24	Tăng Thế Tuấn	Kiệt	1	6	2005	Tp.HCM		Kinh	9A1	Đặng Tấn Tài	1.50	
46	MT26	Đặng Bá	Kim	8	10	2005	Tp.HCM		Kinh	9A3	Hoa Lư	1.50	
47	MT39	Nguyễn Hữu	Phước	10	4	2005	Tp.HCM		Kinh	9/5	Đặng Tấn Tài	1.50	
48	MT06	Nguyễn Thành Khang	Bảo	19	3	2005	Tp.HCM		Kinh	9A1	Long Phước	1.00	
49	MT07	Nguyễn Trần Gia	Bảo	5	2	2005	Tp.HCM		Kinh	9A1	Long Phước	1.00	
50	MT15	Trần Phương	Duyên	12	12	2005	Long An	x	Kinh	9A8	Trần Quốc Toàn	1.00	
51	MT25	Trần Tuấn	Kiệt	16	5	2005	Tp.HCM		Kinh	9A1	Đặng Tấn Tài	1.00	
52	MT55	Ngô Thị Thúy	Nga	1	6	2005	Tp.HCM	x	Kinh	9A1	Tăng N. Phú B	1.00	
53	MT53	Nguyễn Hoàng	Sang	26	4	2005	Tp.HCM		Kinh	9A6	Long Bình	0.00	
54	MT04	Phạm Hoàng	Anh	19	2	2005	Tp.HCM		Kinh	9A1	Trần Quốc Toàn	Vắng	
55	MT27	Nguyễn Ngọc Hải	Lam	29	12	2005	Tp.HCM	x	Kinh	9/3	Tăng N. Phú B	Vắng	

Danh sách này có 55 học sinh

Người nhập điểm: Đặng Thị Thanh Huyền

Người đọc điểm: Vũ Đức Đoàn

Người kiểm tra: Nguyễn Văn Hoàng

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quý

Quận 9, Ngày 05 tháng 10 năm 2019

KẾT QUẢ KỲ THI HỌC SINH GIỎI THCS NĂM HỌC 2019 - 2020

"Máy tính cầm tay" - Cấp Quận - Lần thi: 1

TT	SBD	Họ và lót	Tên	Ngày sinh			Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Lớp	Trường THCS	Điểm	Ghi chú
1	MT10	Bùi Hải	Đăng	20	4	2005	TPHCM		Kinh	9/8	Phước Bình	10.00	ĐDT
2	MT36	Nguyễn Đình Thảo	Nhi	23	10	2005	TPHCM	x	Kinh	9/7	Phước Bình	9.00	ĐDT
3	MT42	Lê Thành	Tài	9	3	2005	TP HCM		Kinh	9A1	Trần Quốc Toàn	8.50	ĐDT
4	MT02	Trần Gia Bảo	Anh	7	9	2005	TPHCM		Kinh	9/7	Phước Bình	8.00	ĐDT
5	MT14	Nguyễn Lê Tùng	Dương	28	8	2005	TPHCM		Kinh	9/7	Phước Bình	8.00	ĐDT
6	MT49	Nguyễn Đức	Tiến	16	7	2005	Nam Định		Kinh	9A3	Hoa Lư	7.50	ĐDT
7	MT33	Trần Nguyễn Duy	Minh	17	9	2005	TP HCM		Kinh	9A8	Trần Quốc Toàn	6.75	ĐDT
8	MT41	Trần Đăng Khánh	Sơn	14	8	2005	PHÚ THỌ		Kinh	9A1	Trần Quốc Toàn	6.75	ĐDT
9	MT28	Đoàn Thanh	Lam	15	1	2005	TpHCM	x	Kinh	9/6	Hoa Lư	5.50	ĐDT
10	MT05	Lê Chí	Bảo	10	9	2005	TPHCM		Kinh	9/7	Phước Bình	5.25	ĐDT
11	MT01	Lê Thiện	Ấn	19	6	2005	TPHCM		Kinh	9/1	Phước Bình	5.00	
12	MT09	Phạm Nguyễn Hòa	Bình	6	5	2005	Phú Yên	x	Kinh	9A1	Trường Thạnh	5.00	
13	MT11	Nguyễn Phước	Đạt	3	6	2005	TpHCM		Kinh	9A3	Hoa Lư	5.00	
14	MT19	Nguyễn Minh	Hưng	5	6	2005	TpHCM		Kinh	9A3	Hoa Lư	5.00	
15	MT44	Trương Phan Kim	Thảo	1	2	2005	TP HCM	x	Kinh	9A1	Trần Quốc Toàn	5.00	
16	MT46	Nguyễn Nhật Anh	Thư	3	2	2005	TP HCM	x	Kinh	9A8	Trần Quốc Toàn	5.00	
17	MT17	Trần Nhật	Hào	3	12	2005	TP HCM		Kinh	9A11	Trần Quốc Toàn	4.75	
18	MT23	Nguyễn Phạm Minh	Khôi	28	10	2005	TP HCM		Kinh	9A8	Trần Quốc Toàn	4.75	
19	MT31	Phạm Thị Khánh	Linh	10	11	2005	TP HCM	x	Kinh	9A8	Trần Quốc Toàn	4.75	
20	MT48	Đặng Hoài	Thương	17	4	2005	NAM ĐỊNH	x	Kinh	9A8	Trần Quốc Toàn	4.75	
21	MT50	Nguyễn Anh	Tú	10	1	2005	TP HCM		Kinh	9A8	Trần Quốc Toàn	4.75	
22	MT52	Lê Phương	Vy	29	6	2005	Bình Thuận	x	Kinh	9A11	Trần Quốc Toàn	4.75	
23	MT16	Nguyễn Thảo	Hân	14	10	2005	TP HCM	x	Kinh	9A11	Trần Quốc Toàn	4.50	
24	MT40	Trần Hương	Quỳnh	31	10	2005	TP HCM	x	Kinh	9A11	Trần Quốc Toàn	4.25	
25	MT45	Nguyễn Trần Anh	Thư	10	11	2005	TP HCM	x	Kinh	9A1	Trần Quốc Toàn	4.25	
26	MT29	Đoàn Lý Khánh	Lam	12	9	2005	TpHCM	x	Kinh	9/1	Hoa Lư	3.75	
27	MT30	Bùi Xuân	Lâm	4	4	2005	TpHCM		Kinh	9A3	Hoa Lư	3.75	
28	MT21	Phùng Trần Khánh	Huyền	11	5	2005	TP HCM	x	Kinh	9A8	Trần Quốc Toàn	3.25	
29	MT20	Hồ Nguyễn Quang	Huy	8	11	2005	Bình Định		Kinh	9/3	Hưng Bình	3.00	

TT	SBD	Họ và lót	Tên	Ngày sinh			Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Lớp	Trường THCS	Điểm	Ghi chú
30	MT34	Phạm Quang	Minh	27	11	2005	Tp.HCM		Kinh	9A1	Trường Thạnh	3.00	
31	MT38	Thái Hoàng Yến	Nhi	19	1	2005	TpHCM	x	Kinh	9A3	Hoa Lư	3.00	
32	MT43	Nguyễn Phạm Thu	Thảo	12	7	2005	TPHCM	x	Kinh	9/3	Tăng N. Phú B	3.00	
33	MT47	Kiều Thiên	Thư	8	12	2005	Tp.HCM	x	Kinh	9A1	Trường Thạnh	3.00	
34	MT51	Nguyễn Thúy	Vy	24	8	2005	TPHCM	x	Kinh	9/2	Hưng Bình	3.00	
35	MT54	Võ	Hoàng	23	11	2005	Tp.HCM		Kinh	9A4	Long Bình	3.00	
36	MT22	Phạm Minh Bảo	Khang	21	1	2005	TPHCM		Kinh	9A2	Đặng Tấn Tài	2.50	
37	MT32	Trương Văn	Long	11	3	2005	Cần Thơ		Kinh	9A1	Trường Thạnh	2.50	
38	MT03	Nguyễn Phạm Trâm	Anh	5	12	2005	TpHCM	x	Kinh	9A3	Hoa Lư	2.00	
39	MT12	Nguyễn Như Lâm	Dũng	27	1	2005	Lâm Đồng		Kinh	9/1	Đặng Tấn Tài	2.00	
40	MT18	Bạch Thị Minh	Hiền	14	12	2005	Quảng Ngãi	x	Kinh	9/6	Hoa Lư	2.00	
41	MT35	Trần Nguyễn Hoàng	Nhật	31	8	2005	Quảng Trị		Kinh	9/3	Tăng N. Phú B	2.00	
42	MT37	Lê Ngọc Yến	Nhi	15	8	2005	TPHCM	x	Kinh	9A1	Tăng N. Phú B	2.00	
43	MT08	Huỳnh Nguyễn Thiên	Bảo	10	8	2005	TP HCM		Kinh	9A1	Trần Quốc Toàn	1.75	
44	MT13	Hồ Minh Trí	Dũng	12	2	2005	TPHCM		Kinh	9A1	Tăng N. Phú B	1.50	
45	MT24	Tăng Thế Tuấn	Kiệt	1	6	2005	TPHCM		Kinh	9A1	Đặng Tấn Tài	1.50	
46	MT26	Đặng Bá	Kim	8	10	2005	TpHCM		Kinh	9A3	Hoa Lư	1.50	
47	MT39	Nguyễn Hữu	Phước	10	4	2005	TPHCM		Kinh	9/5	Đặng Tấn Tài	1.50	
48	MT06	Nguyễn Thành Khang	Bảo	19	3	2005	TpHCM		Kinh	9A1	Long Phước	1.00	
49	MT07	Nguyễn Trần Gia	Bảo	5	2	2005	TpHCM		Kinh	9A1	Long Phước	1.00	
50	MT15	Trần Phương	Duyên	12	12	2005	LONG AN	x	Kinh	9A8	Trần Quốc Toàn	1.00	
51	MT25	Trần Tuấn	Kiệt	16	5	2005	TPHCM		Kinh	9A1	Đặng Tấn Tài	1.00	
52	MT55	Ngô Thị Thúy	Nga	1	6	2005		x	Kinh	9A1	Tăng N. Phú B	1.00	
53	MT53	Nguyễn Hoàng	Sang	26	4	2005	Tp.HCM		Kinh	9A6	Long Bình	0.00	
54	MT04	Phạm Hoàng	Anh	19	2	2005	TP HCM		Kinh	9A1	Trần Quốc Toàn	Vắng	
55	MT27	Nguyễn Ngọc Hải	Lam	29	12	2005	TPHCM	x	Kinh	9/3	Tăng N. Phú B	Vắng	

Người nhập điểm: Đặng Thị Thanh Huyền *ilue*

Người đọc điểm: Vũ Đức Đoàn *ilue*

Người kiểm tra: Nguyễn Văn Hoàng *ngphk*

KT. TRƯỞNG PHÒNG *ilue*
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Văn Quý

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 9
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 9, Ngày 23 tháng 10 năm 2019

**DANH SÁCH ĐỘI DỰ TUYỂN HỌC SINH GIỎI
MÔN GIẢI TOÁN TRÊN MÁY TÍNH CASIO**

Năm học 2019 - 2020

Các học sinh có tên trong đội dự tuyển bắt đầu học từ 7g30 ngày 27/10/2019 tại THCS Hoa Lư

TT	SBD	Họ và lót	Tên	Ngày sinh			Nơi sinh	Nữ	Dân tộc	Lớp	Trường THCS	Điểm	Ghi chú
1	MT10	Bùi Hải	Đăng	20	4	2005	Tp.HCM		Kinh	9/8	Phước Bình	10.00	ĐDT
2	MT36	Nguyễn Đình Thảo	Nhi	23	10	2005	Tp.HCM	x	Kinh	9/7	Phước Bình	9.00	ĐDT
3	MT42	Lê Thành	Tài	9	3	2005	Tp.HCM		Kinh	9A1	Trần Quốc Toàn	8.50	ĐDT
4	MT02	Trần Gia Bảo	Anh	7	9	2005	Tp.HCM		Kinh	9/7	Phước Bình	8.00	ĐDT
5	MT14	Nguyễn Lê Tùng	Dương	28	8	2005	Tp.HCM		Kinh	9/7	Phước Bình	8.00	ĐDT
6	MT49	Nguyễn Đức	Tiến	16	7	2005	Nam Định		Kinh	9A3	Hoa Lư	7.50	ĐDT
7	MT33	Trần Nguyễn Duy	Minh	17	9	2005	Tp.HCM		Kinh	9A8	Trần Quốc Toàn	6.75	ĐDT
8	MT41	Trần Đăng Khánh	Sơn	14	8	2005	Phú Thọ		Kinh	9A1	Trần Quốc Toàn	6.75	ĐDT
9	MT28	Đoàn Thanh	Lam	15	1	2005	Tp.HCM	x	Kinh	9/6	Hoa Lư	5.50	ĐDT
10	MT05	Lê Chí	Bảo	10	9	2005	Tp.HCM		Kinh	9/7	Phước Bình	5.25	ĐDT

Danh sách này có 10 học sinh

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quý